

KINH SƠ PHẦN THUYẾT

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Ca-diếp cùng năm trăm đệ tử đến chỗ Đức Phật, bày áo vai phải, gối phải quỳ chầm đất, chấp tay đánh lễ, thưa:

–Thưa Thế Tôn! Chúng con muốn theo Phật xuất gia, vâng giữ giới luật, xin Thế Tôn nhận cho.

Phật bảo:

–Hãy đến đây! Nay ông được ở trong giáo pháp của ta, phải tu hành, thọ trì phạm hạnh.

Ngay lúc ấy, râu tóc của Ca-diếp tự rụng, mình mặc ca-sa, tay bưng bình bát, trở thành tướng Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp lấy tóc của mình dâng lên Đức Thế Tôn và thưa:

–Thưa Thế Tôn! Đây là tóc của con, con xin dùng nó để lau chân Thế Tôn. Xin Thế Tôn Từ bi nhận sự cúng dường của con.

Thế là Ca-diếp và các đệ tử của ông, tất cả đã được xuất gia. Ca-diếp lại lấy những dụng cụ trước kia dùng cho việc thờ lửa như cỏ sạch, da trâu, da hổ, vỏ cây, trái cây, ba cây gậy, bình nước sạch và cái vò Kha-ly-ca... đem ném xuống dòng sông Nê-liên.

Khi đó, Na-đề Ca-diếp ở bên bờ nơi hạ lưu dòng sông Nê-liên với ba trăm đệ tử, thấy dụng cụ thờ lửa bị ném trôi xuống chỗ mình. Na-đề Ca-diếp suy nghĩ: “Sư huynh của ta là Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, chẳng lẽ bị kẻ nào đó hay phi nhân ám hại rồi sao? Nếu không như vậy thì cỡ gì những đồ vật kia bị vứt bỏ?” Nghĩ rồi, liền cùng với các đệ tử đi đến trụ xứ của anh mình. Tới nơi, Na-đề Ca-diếp thấy anh mình cùng năm trăm đệ tử, tất cả theo Đức Phật đều là Tỳ-kheo, tu trì phạm hạnh.

Na-đề Ca-diếp hỏi:

–Thưa sư huynh! Đức vua và dân chúng ở nước Ma-già-đà đều tôn trọng cung kính cúng dường anh, nay vì sao anh lại theo Đức Thế

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôn, xuất gia làm Đại Sa-môn, tu hành phạm hạnh? Em thấy việc này thật là hy hữu.

Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp nói:

–Đức Thế Tôn có oai lực lớn, đầy đủ mọi thần thông, có thể biến hóa nhiều phép khác lạ, anh thấy vậy, mới phát sinh tâm tin thanh tịnh, xuất gia tu đạo theo Phật. Nay em cũng nên phát tâm tin tưởng thanh tịnh, quy y Phật, xuất gia.

Na-đề Ca-diếp nghe anh mình nói vậy, liền phát tâm xuất gia. Ông và các đệ tử đều đến trước mặt Đức Phật, sửa lại áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống, chấp tay đảnh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin quy y Phật, xuất gia, phụng trì giới luật. Cúi xin Thế Tôn tiếp nhận.

Đức Phật nói:

–Hãy đến đây! Ông được vào trong giáo pháp của ta, tu hành phạm hạnh.

Ngay lúc ấy, râu tóc của Na-đề Ca-diếp tự rụng, mình khoác ca-sa, tay bưng bình bát trở thành Tỳ-kheo và các đệ tử của ông ta cũng xuất gia. Sau đó, Na-đề Ca-diếp cũng đem các dụng cụ thờ lửa của mình ném xuống dòng sông Nê-liên.

Bấy giờ, Già-da Ca-diếp cùng hai trăm đệ tử cũng ở bên bờ sông Nê-liên vùng hạ lưu, nhìn thấy những thứ thờ lửa bị ném bỏ trôi xuống chỗ của mình, bèn suy nghĩ: “Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp và Na-đề Ca-diếp là hai sư huynh của ta, chẳng lẽ bị người nào hay phi nhân ám hại rồi sao? Nếu không như vậy thì vì cớ gì những đồ thờ lửa bị ném bỏ?” Suy nghĩ rồi, bèn cùng với các đệ tử tuần tự đi ngược lên, tới chỗ của hai anh mình để hỏi lý do. Đến nơi, Già-da Ca-diếp thấy hai anh cùng các đệ tử đều theo Đức Phật, tất cả đều là Tỳ-kheo tu hành phạm hạnh. Già-da Ca-diếp mới hỏi:

–Thưa anh Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp! Vua và dân chúng nước Ma-già-đà đều tôn trọng cung kính cúng dường anh, nay do nhận thấy như thế nào mà anh theo Đại Sa-môn này tu hành phạm hạnh? Em xem việc ấy thật là hiếm có.

Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp đáp:

–Đức Thế Tôn có đầy đủ thần thông, oai lực lớn, có khả năng biến hóa nhiều phép kỳ diệu, anh thấy vậy mới phát sinh tâm tin

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thanh tịnh, xuất gia tu đạo trong pháp Phật. Nay em cũng nên phát tâm thanh tịnh, xuất gia quy y Phật.

Già-da Ca-diếp nghe anh mình nói, liền phát tâm xuất gia, cùng các đệ tử đến trước Đức Phật, bày áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay đảnh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nay xin quy y Phật, xuất gia, phụng trì giới luật. Cúi xin Thế Tôn tiếp nhận.

Đức Phật nói:

–Hãy đến đây! Ông nay đã vào trong giáo pháp của ta, nên dốc tu hành phạm hạnh.

Ngay lúc ấy, Già-da Ca-diếp râu tóc tự rụng, mình khoác ca-sa, tay bưng bình bát, trở thành tướng Tỳ-kheo, các vị đệ tử của Già-da Ca-diếp cũng xuất gia. Sau đó, Già-da Ca-diếp cũng đem những dụng cụ thờ lửa ném tất cả xuống dòng sông Nê-liên.

Như vậy là ba anh em Ca-diếp và các đệ tử của họ đều xuất gia. Bấy giờ, Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp ở trong chúng đệ tử của mình, bảo một trong số họ:

–Ông hãy đến chỗ vua Tần-bà-sa-la nói lại lời ta với đức vua: “Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp xin thưa lại với đức vua: Nay ta và các đệ tử đều đã theo Đức Phật xuất gia tu đạo. Trước kia, ta có nhận lời nhà vua thọ những thứ cúng dường, nay xin hoàn lại, mong nhà vua đừng cúng dường nữa.”

Người đệ tử vâng lời, đến ngay cung vua thưa lại như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã giáo hóa ba anh em Ca-diếp cùng chúng đệ tử làm Tỳ-kheo. Sau đó, Thế Tôn đến núi Tượng Đầu an nghỉ, rồi suy nghĩ: “Anh em Ca-diếp và các đệ tử của họ, tuy trước kia là những trưởng lão kỳ cựu, tin tưởng giáo pháp thuộc phái thờ lửa tế trời, nhưng không biết các pháp là vô thường v.v... Nay ta vì họ mà giảng nói pháp.” Suy nghĩ rồi, liền bay bổng lên hư không, hiện ra ngọn lửa lớn, hào quang tỏa sáng rực rỡ. Hiện xong rồi trở về chỗ ngồi và dạy các Tỳ-kheo:

–Các ông nên biết! Nhãn căn là vô thường, cảnh của sắc là vô thường. Nhãn thức là vô thường. Nhãn xúc là vô thường. Nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ cũng đều là vô thường. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý căn là vô thường. Cảnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp đều vô

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thường. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức là vô thường. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý, xúc là vô thường. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra các thọ cũng đều là vô thường.

Này các Tỳ-kheo! Lửa tham vô thường, lửa sân vô thường, lửa si vô thường; sinh lão bệnh tử, ưu bi, khổ não thấy đều là vô thường.

Này các Tỳ-kheo! Các ông nên biết các pháp như thế đều là vô thường.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Các ông nên biết, nhãn căn không thọ, cảnh của sắc không thọ, nhãn thức không thọ, nhãn xúc không thọ, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ, thấy đều không thọ. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý căn không thọ. Cảnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp không thọ. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức không thọ. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc không thọ. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra các thọ, tất cả đều không thọ.

Này các Tỳ-kheo! Do như thế nên tất cả các pháp đều không thọ. Vì không thọ tức là xa lìa trần cấu, được giải thoát. Sự sinh của ta đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau.

Khi Phật thuyết giảng pháp này, trong chúng hội có sáu mươi Tỳ-kheo không còn thọ các pháp, tâm được giải thoát, các Tỳ-kheo khác đều hiểu được giáo pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết pháp xong, cùng chúng Tỳ-kheo đến núi Tượng lâm, an trú ở đó. Đức Thế Tôn lại vì các Tỳ-kheo hiện ra ba thứ thần thông, đó là: thần cảnh thông, thuyết pháp thông, giáo giới thông, đem những thần thông như vậy để chỉ bày sự lợi lạc, an vui.

Đức Phật nói:

–Này các Tỳ-kheo! Các ông phải nên tác ý như vậy, quán sát như vậy, nhận biết rõ như vậy, phải làm như vậy, tức sẽ đạt được lợi lạc.

Khi ấy, nơi ba thứ thần thông, các vị Tỳ-kheo đều thấy rõ lợi ích và hoan hỷ, trong chúng hội có vị tâm được giải thoát nên nói kệ:

*Núi Tượng đầu và núi Tượng lâm
Thế Tôn thuyết pháp hiện thần thông
Thâu phục ngoại đạo về chánh đạo*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khiến người tâm tà được giải thoát.

Đức Thế Tôn bảo chúng Tỳ-kheo:

–Ta muốn vào đại thành Vương xá.

Bấy giờ, vua Tần-bà-sa-la vừa nghe có Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn mười tôn hiệu gồm đủ, dùng trí lực của mình chứng đắc Chánh giác, xuất hiện ở thế gian, giữa các chúng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, thuyết giảng các pháp phần đầu, giữa, sau đều thiện, văn nghĩa sâu xa, thuần nhất không xen tạp, với tướng phạm hạnh viên mãn trong lành. Chúng hội của Phật lúc này có Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Nan-đề Ca-diếp, Già-da Ca-diếp và tất cả đệ tử đều quy y Phật, xuất gia, tu hành phạm hạnh. Hôm nay, nghe Đức Thế Tôn cùng đại chúng vào thành Vương xá, nhà vua liền ra lệnh sửa sang quét dọn đường sá, ngõ hẻm, vỉa hè trong và ngoài thành tất cả cho sạch đẹp, xông đốt những thứ hương thơm, rải các hoa tươi, treo kết anh lạc, châu ngọc, dựng cờ lọng khắp nơi, mọi chốn đều trang nghiêm như vậy. Trong thành, tất cả dân chúng nghe tin đều hết lòng vui mừng.

Khi ấy, vua Tần-bà-sa-la mặc y phục mới, mang giày đẹp, chỉnh đốn bốn loại binh mã cùng vô số quyến thuộc, tùy tùng trước sau ra khỏi kinh thành nghinh đón Đức Thế Tôn. Ra khỏi thành một đoạn khá xa, nhà vua và quyến thuộc liền xuống xe, đi bộ, thấy Đức Phật từ xa đi đến, nhà vua và quyến thuộc kính cẩn nghinh đón Đức Phật vào thành. Khi Đức Phật đã vào thành, dân chúng trong thành đồng thanh nói kệ:

*Thế Tôn vào thành Vương xá này
Sư tử xuất hiện tương quang minh
Trưởng lão giải thoát, chúng thanh tịnh
Cùng nhau cung kính đi theo Phật.*

Khi ấy, vua Tần-bà-sa-la đưa Đức Thế Tôn vào vườn Trúc Ca-lân-đà, đến nơi, Thế Tôn xem xét khắp chốn. Nhà vua cho người trải tòa, thỉnh Đức Phật và đại chúng an tọa. Đức Thế Tôn ngồi ở trước chúng Tỳ-kheo ngồi sau lưng. Lúc này, nhà vua cùng đám quyến

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thuộc, có người lễ bái nơi chân Đức Phật, có người chấp tay đánh lễ, có người phát tâm hoan hỷ, có người tùy tâm hoan hỷ liền được an lạc. Sau khi biểu lộ sự cung kính, mọi người đều ngồi sang một bên. Nhà vua đứng dậy, bày áo vai phải, tay phải bưng bình bằng vàng rót ra nước thơm quý rửa tay cho Thế Tôn, sau đó bạch:

–Nay con xin dâng khu vườn này lên Đức Thế Tôn và tứ phương Tăng để ở và sử dụng. Đây là khu vườn rừng đầu tiên con xin cúng dường Phật và chúng Tăng. Xin Thế Tôn hoan hỷ nhận cho.

Sau khi được Phật chấp nhận, nhà vua đánh lễ nơi chân Phật rồi đến phía trước Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, hoan hỷ chấp tay thưa:

–Thưa Tôn giả Ca-diếp! Trong nước Ma-già-đà này, tất cả dân chúng đều tôn kính Tôn giả, ngay cả con cũng quý trọng cúng dường Tôn giả. Bấy giờ do nhận thấy gì mà Tôn giả quy y, xuất gia với Đức Phật, tu hành phạm hạnh?

Tôn giả Ca-diếp đáp:

–Đại vương nên biết! Đức Thế Tôn có oai lực lớn, đầy đủ thần thông, có thể biến hóa nhiều phép mầu nhiệm, do nhân duyên này nên tôi phát khởi tín tâm thanh tịnh, quy y Phật xuất gia.

Khi ấy, trong chúng hội có người sinh lòng nghi ngờ và suy nghĩ: “Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp này, nay theo bên Đại Sa-môn, tu hành phạm hạnh, là muốn cầu điều gì mà phát tâm quy y? Được Đức Phật thân nhận, chắc đã thấy được tướng gì nên mới như thế.”

Lại có người nói:

–Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp này, nay theo Đại Sa-môn tu hành phạm hạnh, nên không còn được vua Tần-bà-sa-la cung kính cúng dường nữa.

Biết trong chúng hội có người nghi ngờ như vậy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp:

–Này Ca-diếp! Nay đã đúng thời, ông cần thị hiện thần thông.

Tôn giả Ca-diếp vâng lời Đức Phật, tùy theo chỗ ứng hợp liền nhập vào Tam-ma-địa, giống như thiên nga bay bổng lên không trung, dùng sức thần thông khiến trên thân hiện ra lửa, dưới thân phun nước, dưới thân lại phát lửa, trên thân phun nước, bên phải lửa cháy, bên trái phun nước, lại hiện tướng đi, đứng, nằm, ngồi khắp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bốn phương.

Hiện thân thông xong, Tôn giả Ca-diếp từ hư không hạ xuống, đến trước Đức Phật, lộ bày vai phải, gối phải quỳ chầm đất, chấp tay đảnh lễ cung kính, thưa:

–Đức Phật là thầy của con, con là đệ tử Thanh văn, chỗ con biết hay không biết, Đức Phật đều biết hết. Sự hiểu biết của Đức Phật là tối thượng.

Đức Phật nói:

–Này Ca-diếp! Trước kia ông hành pháp thờ lửa, đã thấy được sự việc gì? Hành trì như vậy ông có được tịch tĩnh hay bị cấu nhiễm? Tu tập của ông đều không được giải thoát. Nay ta hỏi nghĩa này ông theo đó mà giải đáp.

Ca-diếp bạch Phật:

–Con là người vô trí, trước kia hầu như không biết gì. Đức Thế Tôn là bậc đại long, đã khéo cứu độ con, nay lại khiến cho con được nghe pháp vô thượng. Bạch Thế Tôn! Trước kia, con dùng thức ăn, nước uống bày biện cúng bái, đốt lửa tế trời, thật không phải giải thoát. Mà chuyện cúng tế, ăn uống dù có đủ các món ngon vật lạ, cuối cùng cũng không xa lìa ba dục. hôm nay nhờ Đức Phật mở bày dẫn dắt con mới thấy được như vậy.

Đức Phật bảo:

–Này Ca-diếp! Những pháp lễ tế lửa như ông đã làm ở cõi trời, người nơi thế gian đều không được ưa thích.

Ca-diếp bạch với Phật:

–Con nay ở trong chánh pháp của Phật, thấy được pháp tối thượng, an trú trong ý niệm tịch tĩnh, chắc chắn không còn rơi vào dục hữu, không còn tu tập trong giáo pháp khác nên sẽ dứt bỏ pháp lễ tế lửa.

Bấy giờ, Tôn giả Nan-đề Ca-diếp thưa với Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp:

–Thế Tôn là người chứng pháp Niết-bàn, xa lìa lỗi lầm của dục nhiễm, thanh tịnh tối thượng, giảng nói pháp xuất thế, ban bố lợi ích rộng lớn. Anh cũng có thể khéo nói điều ấy.

Bấy giờ, Tôn giả Già-da Ca-diếp nói kệ cho vua Tần-bà-sa-la:

Lành thay, đại vương! Nghe tôi nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Xưa tôi ở tại núi Già-da
Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác ra đời
Nói pháp Niết-bàn tôi được lợi.
Phật - Bậc Tối Thắng, như voi chúa
Vô Thượng, Điều Ngự, Tối Thượng Tôn
Không sợ, khéo độ khắp chúng sinh
Tâm an trú Tam-muội tịch tĩnh.
Xưa kia tâm tôi luôn cấu nhiễm
Khởi nhiều tà kiến không giải thoát
Nay Phật phá tâm tà kiến đó
Tất cả trói buộc đều tiêu trừ.*

Khi ấy, trong chúng hội không còn tâm nghi ngờ, mới biết Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp và tất cả đệ tử đều quy y Phật, xuất gia tu hành phạm hạnh, quả là điều hy hữu. Đức Thế Tôn biết chúng hội hết nghi ngờ, nên Ngài thuyết giảng pháp yếu cho vua Tần-bà-sa-la như cách thức thuyết pháp của chư Phật thời trước. Đức Thế Tôn thuyết giảng về thí, về giới, về sinh Thiên, nêu rõ dục là cấu nhiễm sinh ra các lỗi lầm, nếu người không sinh tâm tham ái thì lìa chướng ngại.

Nhà vua và quyến thuộc nghe được pháp rồi, tất cả đều phát khởi tâm tin thanh tịnh, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, thọ nhận học giới, nhờ nơi Đức Thế Tôn mà được tâm an lạc, tâm nhu hòa, tâm tối thượng, tâm lìa chướng ngại, tâm không vướng mắc, tâm thuận thiện. Thế Tôn biết nhà vua và đại chúng đã được tâm mở ý thông, nên dùng vô số phương tiện giảng nói về bốn Thánh đế là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Nhà vua và đại chúng ngay tại chỗ ngồi, hiểu biết về giáo lý bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Thấy pháp, biết pháp, đạt được pháp thanh tịnh, pháp bình đẳng, pháp kiên cố, pháp an trú, pháp không nhiễm, pháp không hoại, pháp không bị đọa, giống như áo màu trắng dễ nhuộm được màu sắc, nhà vua và quyến thuộc đạt được lợi ích cũng lại như vậy.

Nhà vua và quyến thuộc nhờ Đức Phật thuyết giảng pháp yếu, khai thị đạt được an vui lợi ích, tất cả đều đứng dậy đánh lễ sát chân Phật xin cáo lui. Lúc này, có các vị thần giữ hư không, thần giữ hạt giống, thần giữ quốc độ, thần giữ sự nghiệp, thần giữ cỏ, thần giữ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cây, thần giữ súc vật, thần giữ rừng, thần giữ đường sá, tất cả chư thần đồng thanh nói:

–Thế Tôn có oai lực lớn, đầy đủ thần thông, có thể tạo ra vô số sự việc biến hóa. Rồi nói kệ:

*Hôm nay, vua Tần-bà-sa-la
Cùng các quyến thuộc quy y Phật
Trong rừng Trúc nghe pháp được lợi
Chúng con cũng xin quy y Phật.*

Rồi vua Tần-bà-sa-la cùng quyến thuộc nhiều quanh bên phải Đức Thế Tôn và ra khỏi chúng hội.

Bấy giờ, trong thành Vương xá có một ngoại đạo tên là San-xà-dạ cùng các đệ tử cư trú ở đấy. Sau khi San-xà-dạ mất, hai đệ tử của ông ta tên là Xá-lợi Tử và Đại Mục-kiền-liên đều rời bỏ chúng hội của họ và nói với nhau: “Hai chúng ta, nếu ai chứng ngộ điều gì thì nói cho nhau biết.”

Sau đó, có lần Tôn giả Ô-ba-tây-na đắp y, ôm bát đi vào thành Vương xá lần lượt khát thực, Xá-lợi Tử trông thấy Tôn giả kia, thân tướng đoan nghiêm, oai nghi tịch tĩnh, liền suy nghĩ: “Tôn giả kia đi đứng khoan thai, thật là hy hữu.” Liền đến trước mặt thưa hỏi:

–Thưa Tôn giả! Thầy của Tôn giả là ai, lại giảng nói pháp gì?

Tôn giả Ô-ba-tây-na đáp:

–Thầy tôi là Đại Sa-môn, ở trong đại chúng luôn quyết định thuyết giảng pháp môn uy lực không hề khuất phục, hết sức rộng lớn.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói:

–Nay Tôn giả có thể đem pháp môn đó, dù ít hay nhiều nói cho tôi nghe.

Tôn giả Ô-ba-tây-na nói:

–Thầy tôi dạy: “Các pháp do duyên sinh.” Pháp duyên sinh là sao? Nghĩa là: Các pháp do nhân duyên sinh và cũng theo nhân duyên mà diệt. Rồi nói kệ:

*Như pháp nhân duyên sinh
Pháp cũng nhân duyên diệt
Nhân duyên sinh diệt ấy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật, Đại Sa-môn nói.

Xá-lợi Tử nghe xong, liền xa lìa trần cấu, đắc Pháp nhãn thanh tịnh và nói kệ:

*Duyên sinh như vậy, pháp vi diệu
Tôn giả khéo khai thị cho tôi
Qua vô lượng kiếp không nghe thấy
Nay tôi thấy nghe được giác ngộ.*

Nói kệ rồi lại hỏi:

–Thưa Tôn giả! Hiện nay Đức Thế Tôn của Tôn giả ở đâu?

Tôn giả Ô-ba-tây-na đáp:

–Đức Thế Tôn đang ở tinh xá Trúc lâm, vườn Ca-lan-đà.

Tôn giả Xá-lợi Tử lại hỏi:

–Bây giờ, tôi muốn đến ngay chỗ của Đức Thế Tôn được không?

Tôn giả Ô-ba-tây-na đáp:

–Tùy ý Nhân giả.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại nghĩ đến “lời ước hẹn với Đại Mục-kiền-liên, nên trở về để báo cho biết.” Mục-kiền-liên trông thấy Xá-lợi Tử trở về với oai nghi thù thắng, khác hẳn, liền biết Xá-lợi Tử đã chứng pháp, bèn hỏi:

–Người đã có chỗ chứng đắc phải không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Pháp duyên sinh do Đức Thế Tôn giảng nói, Tôn giả Ô-ba-tây-na lược nêu cho tôi nghe và tôi đã chứng ngộ. Đây là bài kệ của vị ấy nói:

*Như pháp nhân duyên sinh
Pháp cũng nhân duyên diệt
Nhân duyên sinh diệt ấy
Phật, Đại Sa-môn nói.*

Nghe pháp xong, Đại Mục-kiền-liên liền xa lìa trần cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Phật giảng nói kinh này xong, ba anh em Ca-diếp, các đại Thanh văn và tất cả chúng Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà ở thế gian nghe lời Phật giảng nói đều hoan hỷ tín thọ.

